TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 124/2024/HC-PT
Ngày 29 - 02 - 2024
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Khương;

Ông Trần Văn Đạt.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Thanh Bình – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Cao Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 760/2023/TLPT-HC ngày 20 tháng 10 năm 2023 về việc "*Khiếu kiện quyết định hành chính về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong lĩnh vực quản lý đất đai*".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2023/HC-ST ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 401/2024/QĐ-PT ngày 05 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

Người khởi kiện:

1. Bà Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1965; *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Số F, đường L, Phường G, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

2. Bà Huỳnh Lê Lin Đ, sinh năm 1993. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Số nhà C, đường N, Tổ B, khóm M, phường M, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Huỳnh Lê Lin Đ*:* Bà Bùi Mỹ N, sinh năm 1955. *(Có mặt)*

Địa chỉ: Tổ B, khóm M, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; *(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)*

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Phan Thành M – Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; *(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)*

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố C *và Chủ tịch* Ủy ban nhân dân thành phố C*:* Ông Nguyễn Văn T - Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố C. *(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)*

Cùng địa chỉ: Số C, đường C, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người kháng cáo*: Người khởi kiện bà Nguyễn Thị Thu V và bà Huỳnh Lê Lin Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các đơn khởi kiện ngày 23/9/2022, đơn khởi kiện bổ sung ngày 20/6/2023, người khởi kiện bà Nguyễn Thị Thu V *và bà* Huỳnh Lê Lin Đ *trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Thu V và bà Huỳnh Lê Lin Đ có chung diện tích đất là 359,6m^2, thuộc thửa đất số 4270, tờ bản đồ số 17, đất tọa lạc tại phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Ngày 26 tháng 5 năm 2021, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DP 731031 cho bà Huỳnh Lê Lin Đ đứng tên. Ngày 26 tháng 5 năm 2021, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB 731032 cho bà Nguyễn Thị Thu V đứng tên.

Bà V và bà Lin Đ nhận được một số văn bản, cụ thể như sau:

- Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố C về việc thu hồi diện tích đất để thực hiện công trình Trường trung học phổ thông thành phố C. Phần diện tích bị thu hồi là 359,6m^2, thuộc thửa đất số 4270, tờ bản đồ số 17 tại địa chỉ nêu trên.

- Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố C về việc bồi thường, hỗ trợ phần diện tích đất là 461.473.600 đồng (bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi mốt triệu bốn trăm bảy mươi ba ngàn sáu trăm đồng).

- Quyết định số 1474/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C về việc cưỡng chế thu hồi đất diện tích đất là 359,6m^2, thuộc thửa đất số 4270, tờ bản đồ số 17, đất tọa lạc tại phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- Quyết định số 723/QĐ-UBND và Quyết định số 758/QĐ-UBND đều do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C Lê Quang T1 ký ban hành. Tại Quyết định số 758/QĐ-UBND, giá đất đền bù là 1.036.000đ/m^2. Tính cả cây trồng do đơn vị đo đạc đề nghị thì bà V và bà L Đan nhận được tổng số tiền là 461.473.600đ (bốn trăm sáu mươi mốt triệu bốn trăm bảy mươi ba ngàn sáu trăm đồng). Bà V và bà Lin Đ không đồng ý với giá đền bù tại Quyết định số 758/QĐ-UBND, lý do giá đền bù đó không phù hợp với giá đất thị trường hiện nay và không phù hợp giá khảo sát thực tế mà Công ty TNHH T6 - Chi nhánh C1 đã thẩm định và kết luận:

Giá đất thị trường hiện nay là 17.416.514đ/m^2. Tổng diện tích đất thu hồi tính theo giá thẩm định là phải bồi hoàn 17.416.514đ x 359,6m^2 = 6.262.978.434đ. Trong khi Ủy ban nhân dân thành phố C ra Quyết định thu hồi và đền bù chỉ có 1.036.000đ/m^2. Số tiền đền bù 461.473.600đ không đúng giá trị thực tế thị trường làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà và lý do đưa ra mức giá đền bù, thu hồi này không thuyết phục người dân và chưa đảm bảo công bằng cho người dân.

Đồng thời không phù hợp với quy định mới tại Nghị định số 01/20172017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ và Nghị định số 148/2020 ngày 18/12/2020 của Chính phủ; kể cả không phù hợp với Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 về "Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao" của Ban.

Hơn thế nữa, căn cứ Điều 18 và Phụ lục IV của Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ G đã quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu dành cho học sinh mà trường trung học phổ thông phải đảm bảo thì diện tích Trường Đỗ Công T2 hiện tại là quá thừa so với tiêu chuẩn quy định. Cho nên cần xem xét tính cần thiết phải trưng dụng đất của các đương sự để xây dựng thêm cho Trường THPT thành phố C.

Khu đất nằm trong khu dân cư ổn định vị trí giao thông thuận lợi thích hợp ở hoặc cho thuê. Định giá này dựa theo đất của ông Mai Quốc T3 người cùng bản đồ số 17 (01 trong 08 hộ bị thu hồi và có vị trí đất liền kề với đất đương sự).

Bà V và bà Lin Đ không đồng ý với Quyết định số 1474/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C ban hành.

Nay người khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp hủy Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố C về việc thu hồi đất để thực hiện công trình trường trung học phổ thông thành phố C, Quyết định số 724/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố C về việc thu hồi đất để thực hiện công trình trường trung học phổ thông thành phố C, Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố C về việc bồi thường, hỗ trợ, Quyết định số 1474/QĐ-UBND ngày 24

tháng 8 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Trường hợp, giữ nguyên các Quyết định trên, đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố C hỗ trợ bố trí cấp 01 nền tái định cư để tạo điều kiện có nơi cư ngụ, sinh sống mới, ổn định sau khi thu hồi đất. Vì mục đích chính đáng của bà là nhận chuyển nhượng đất để xây dựng nhà ở.

Theo Văn bản ý kiến số 319/UBND-TNMT ngày 17/02/2023, Văn bản ý kiến số 1515/UBND-TNMT ngày 30/6/2023, người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố C *và Chủ tịch* Ủy ban nhân dân thành phố C *trình bày:*

Nội dung yêu cầu của người khởi kiện:

- Hủy Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố C về việc thu hồi đất để thực hiện công trình trường trung học phổ thông thành phố C;

- Hủy Quyết định số 724/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố C về việc thu hồi đất để thực hiện công trình trường trung học phổ thông thành phố C;

- Hủy Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố C về việc bồi thường, hỗ trợ;

- Hủy Quyết định số 1474/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Ủy ban nhân dân thành phố C có ý kiến như sau:

Ngày 11 tháng 7 năm 2022, Ủy ban nhân dân thành phố C ban hành Quyết định số 723, 724/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của bà Huỳnh Lê Lin Đ và Nguyễn Thị Thu V với diện tích 359,6m^2 đất trồng lúa, thửa 4270, tờ bản đồ số 17 tại phường H, thành phố C (sử dụng chung) để thực hiện công trình T4 trung học phổ thông thành phố C để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng.

Căn cứ để ban hành Quyết định thu hồi đất:

+ Căn cứ Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013;

+ Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

+ Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ T7 quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

+ Căn cứ Quyết định số 32/QĐ-UBND-NĐ ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ quy định về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thành phố C.

- Ngày 14 tháng 7 năm 2022, Ủy ban nhân dân thành phố C ban hành Quyết định số 758/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho bà Huỳnh Lê Lin Đ và Nguyễn Thị Thu V do giải tỏa thực hiện công trình Trường trung học phổ thông thành phố C là để đền bù những thiệt hại về đất và tài sản trên đất bị ảnh hưởng do thu hồi đất để thực hiện dự án.

Căn cứ để ban hành Quyết định bồi thường, hỗ trợ:

+ Căn cứ Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013;

+ Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

+ Căn cứ Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

+ Căn cứ Quyết định số 1090/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố C về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ công trình Trường Trung học phổ thông thành phố C;

+ Căn cứ Quyết định số 722/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố C về việc thu hồi đất để thực hiện công trình trường trung học phổ thông thành phố C.

-Ngày 24 tháng 8 năm 2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C ban hành Quyết định số 1474/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Huỳnh Lê Lin Đ và Nguyễn Thị Thu V.

Căn cứ để ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất:

+ Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

+ Căn cứ Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013;

+ Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

+ Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

+ Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ T7 quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.

Việc ban hành Quyết định số 723, 724/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố C về việc thu hồi đất; Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố C về việc bồi thường, hỗ trợ và Quyết định số 1474/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân

dân thành phố C về việc cưỡng chế thu hồi đất được ban hành là thực hiện đúng theo quy định tại Điều 62, 63, 66, 69, 71, 74 và 75 của Luật đất đai năm 2013.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2023/HC-ST ngày 14 tháng 9 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Căn cứ vào quy định tại Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 158, Điều 193, khoản 1 Điều 348 Luật tố tụng hành chính 2015;

Căn cứ vào quy định tại Điều 62, 66, 67, 68, 69, 70, 71, khoản 2 Điều 74 Luật đất đai 2013;

Căn cứ vào quy định tại Chương 3 về Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Điều 28 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ vào quy định tại Điều 9, 10, 11 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ T7 quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng, thu hồi đất;

Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Bác khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu V và bà Huỳnh Lê Lin Đ đối với yêu cầu hủy Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 11/07/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố C về thu hồi đất, Quyết định số 724/QĐ-UBND ngày 11/07/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố C về việc thu hồi, Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 14/07/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố C về việc bồi thường, hỗ trợ, Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 11/07/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố C về việc bồi thường, hỗ trợ và Quyết định số 1474/QĐ-UBND ngày 24/08/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 25/9/2023, người khởi kiện kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện do căn cứ để áp giá bồi thường không đúng quy định của Điều 12 Luật Đất đai: đơn vị thẩm định giá không khách quan, các thông tin để làm cơ sở so sánh giá được thu thập không tương thích về vị trí đất, thời gian lấy giá để so sánh cách thời gian ra Thông báo áp giá bồi thường 02 năm là thiệt thòi cho người có đất bị thu hồi, nếu không chấp nhận thay đổi mức bồi thường thì phải hỗ trợ một nền tái định cư.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bà Nguyễn Thị Thu V vắng mặt không lý do.

Đại diện theo ủy quyền của bà Huỳnh Lê Lin Đ trình bày rút lại một phần yêu cầu kháng cáo đối với nội dung hủy các Quyết định 723, 724/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của UBND thành phố C và Quyết định số 1474/QĐ-UBND ngày 24/8/2022 của Chủ tịch UBND thành phố C; giữ nguyên yêu cầu hủy các quyết định bị khởi kiện còn lại và yêu cầu cấp nền tái định cư cho bà Đ do giá bồi thường không đúng quy định và thực tế vị trí, giá trị đất theo giao dịch trên thị trường. UBND thành phố C đã sử dụng kết quả thẩm định giá của công ty Thẩm định giá Tây Nam là không khách quan vì mức chênh lệch cao so với giá do Công ty Thẩm định giá Hoàng Q thẩm định đối với những thửa đất gần với thửa đất của bà Đ bị thu hồi. Mục đích mua đất của bà Đ là để xây nhà ở nhưng do bị thu hồi nên không thực hiện được nên đề nghị cấp nền tái định cư cho bà Đ để có điều kiện xây nhà ở. Đây là quyền lợi chính đáng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo.

Bà Đ cùng người đại diện theo ủy quyền không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào mới.

Người bị kiện và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã tuân thủ đúng quy định. Kháng cáo của bà V, bà Đ trong thời hạn luật định, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Do bà V vắng mặt không lý do sau hai lần được triệu tập hợp lệ nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bà V.

Về nội dung kháng cáo: đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm do đã xét xử có căn cứ, đúng pháp luật, người khởi kiện không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức:

Án sơ thẩm đã xác định loại vụ việc, quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết đúng quy định của Luật Tố tụng Hành chính. Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuân thủ các quy định về thủ tục tố tụng, quyền lợi tố tụng của các đương sự được bảo đảm. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, các chứng cứ được thu thập đã đủ cơ sở để giải quyết toàn bộ các vấn đề của vụ án.

Hội đồng xét xử căn cứ Điều 225 Luật Tố tụng hành chính xét xử vắng mặt người bị kiện cũng như người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện theo đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Đối với yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị

Thu V, do đã tiến hành triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bà V vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bà V. Phạm vi xét xử phúc thẩm là yêu cầu kháng cáo của bà Huỳnh Lê Lin Đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của bà Đ rút một phần yêu cầu kháng cáo về việc hủy quyết định thu hồi đất và quyết định cưỡng chế việc thu hồi đất nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung này, chỉ xem xét yêu cầu kháng cáo còn lại là hủy quyết định bồi thường và xem xét hỗ trợ tái định cư.

[2] Về nội dung:

Bà Nguyễn Thị Thu V và bà Huỳnh Lê Lin Đ khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định hành chính gồm: Quyết định số 723/QĐ-UBND và 724/QĐ-UBND cùng ngày 11/7/2022 UBND thành phố C về thu hồi đất; Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 14/7/2022 và số 703/QĐ-UBND ngày 11/7/2023 của UBND thành phố C về việc bồi thường, hỗ trợ; Quyết định số 1474/QĐ-UBND 24/8/2022 của Chủ tịch UBND thành phố C về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Xét tính có căn cứ và đúng pháp luật của các quyết định hành chính bị kiện thấy rằng:

- Về thẩm quyền ban hành: Diện tích đất bị thu hồi nằm trên địa bàn thành phố C nên UBND thành phố Cao Lãnh ban hành các quyết định về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và cưỡng chế thu hồi đất là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 66, điểm a khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai.

- Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định:

Quyết định 1090/QĐ-UBND được UBND thành phố C ban hành ngày 11/7/2022 về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ công trình Trường Trung học phổ thông thành phố C. Trước đó vào ngày 22/10/2021, UBND thành phố C đã ban hành Thông báo số 1296/TB-UBND để thực hiện công trình Trường THPT thành phố C ở phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Ngày 29/10/2021, UBND thành phố C đã giao thông báo này cho bà V, bà Đ.

Cùng ngày 11/7/2022, UBND thành phố C ban hành các Quyết định số 723/QĐ-UBND và 724/QĐ-UBND về thu hồi diện tích 359,6m2 của thửa 4270, Tờ bản đồ số 17, đất chuyên trồng lúa của đồng sở hữu là bà V và bà Đ, tọa lạc tại phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 14/7/2022, UBND thành phố C ban hành Quyết định số 758/QĐ-UBND bồi thường, hỗ trợ cho hai bà với số tiền 461.473.600 đồng, sau đó ngày 11/7/2023 tiếp tục ban hành Quyết định số 703/QĐ-UBND hỗ trợ bổ sung.

Tất cả các quá trình liên quan đến việc thu hồi đất, lập phương án bồi thường đã được thông báo và tống đạt, niêm yết hợp lệ đối với bà V và bà Đ nhưng các

đương sự không thống nhất về giá bồi thường. Án sơ thẩm xác định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành các quyết định hành chính trong trường hợp này đúng quy định pháp luật là có cơ sở.

- Về nội dung các quyết định hành chính: các văn bản này thể hiện cơ sở hình thành giá đất bồi thường căn cứ vào Quyết định số 1090/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của UBND thành phố C đã được UBND tỉnh Đ phê duyệt, phù hợp với quy định của Luật Đất đai 2013 và Quyết định số 36 ngày 29/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ. Giá đất được tính theo kết quả thẩm định giá của Công ty TNHH T8 và được áp đúng theo diện tích, vị trí của thửa đất bị thu hồi.

Bà V, bà Đ khiếu nại về giá bồi thường khi so sánh với kết quả thẩm định giá đối với đất của ông Lê Quốc T5 ở cùng tuyến đường, do Công ty TNHH T6 thực hiện, qua đó cho rằng có chênh lệch cao so với giá được áp dụng trong Quyết định 758/QĐ-UBND và Quyết định số 703/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố C. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy đây là giá được cá nhân ông T5 yêu cầu thẩm định để làm cơ sở phục vụ cho mục đích mua bán, không vì mục đích phục vụ cho công tác hỗ trợ, bồi thường đối với dự án nên không có giá trị để chứng minh cho tính có cơ sở của yêu cầu khởi kiện.

Thực tế bà V, bà Đ nhận chuyển nhượng từ ông Trần Văn C và bà Lê Thị Q1 vào năm 2021 với giá ghi trên hợp đồng chuyển nhượng là 50.000.000 đồng. Đây là đất lúa không phải đất ở, không có nhà trên đất nên không đủ điều kiện để được bố trí nền tái định cư theo quy định của Quyết định số 27 ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Đ.

Với các lý do trên, cấp sơ thẩm đã tuyên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V, bà Đ là có căn cứ.

[3] Về yêu cầu kháng cáo:

Bà Huỳnh Lê Lin Đ kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm, hủy Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 14/7/2022 và số 703/QĐ-UBND ngày 11/7/2023 của UBND thành phố C về việc bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất và xem xét hỗ trợ nền tái định cư.

Như đã nhận định, án sơ thẩm đã thực hiện các thủ tục tố tụng đầy đủ và tuyên xử có căn cứ, đúng pháp luật. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm người kháng cáo cũng không cung cấp được chứng cứ, tài liệu nào mới nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo. Hội đồng xét xử chấp nhận theo ý kiến của Kiểm sát viên, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Đ phải chịu án phí hành chính phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận. Đối với bà Nguyễn Thị Thu V, do đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bà vì đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên bà V vẫn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 255, điểm d Điều 229 Luật Tố tụng hành chính,

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thu V.

Căn cứ khoản 3 Điều 229 Luật Tố tụng hành chính,

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bà Huỳnh Lê Lin Đ đối với nội dung hủy các quyết định số 723/QĐ-UBND và 724/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 UBND thành phố C về thu hồi đất; Quyết định số 1474/QĐ-UBND 24/8/2022 của Chủ tịch UBND thành phố C về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính,

Không chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh Lê Lin Đ đối với nội dung hủy các quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 14/7/2022 và số 703/QĐ-UBND ngày 11/7/2023 của UBND thành phố C về việc bồi thường, hỗ trợ và xem xét cấp nền tái định cư; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ:

Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 158, Điều 193, khoản 1 Điều 348 Luật tố tụng hành chính 2015;

Điều 62, 66, 67, 68, 69, 70, 71, khoản 2 Điều 74 Luật đất đai 2013;

Chương 3 về Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Điều 28 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Điều 9, 10, 11 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ T7 quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng, thu hồi đất;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Lê Lin Đ đối với yêu cầu hủy Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 14/7/2022 và số 703/QĐ-UBND ngày 11/7/2023 của UBND thành phố C về việc bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Thu V và bà Huỳnh Lê Lin Đ mỗi người phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí phúc thẩm, được khấu trừ

vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp, lần lượt theo các Biên lai thu số 0003264 và 0003265 cùng ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Đương sự đã thực hiện xong.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TPHCM (1);
- TAND tỉnh Đồng Tháp (1);
- VKSND tỉnh Đồng Tháp (1);
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp (1);
- ĐS;
- Lưu VP(3), HS(2).NHT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thụy Vũ